

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 663/2020/DS-ST

Ngày: 29/5/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 508/DSST ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1769/2020/QĐST-DS ngày 22/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4182/2020/QĐ-ST ngày 12/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim C, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: 42/38 Đường N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà La Thị Thủy T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm 2, Phường A, Thành phố L, tỉnh L. (có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 29/05/2019 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn:

1/ Bà Jacqueline L, sinh năm 1969

2/ Ông Chronis C, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Căn hộ 12B.11, C, 208 U (720A đường Đ), Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/07/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C và người đại diện theo ủy quyền là bà La Thị Thủy T trình bày:

Ngày 06/01/2019, nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C đã ký 02 Thỏa thuận vay tiền số 001 và 002 với bà Jacqueline L và ông Chronis C, nội dung:

- Theo Thỏa thuận vay tiền số 001 ngày 06/01/2019 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 150.000 USD tương đương 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng từ ngày 06/01/2019 đến ngày 06/3/2019, lãi suất 8%/năm, nếu sau ngày 06/3/2019 mà bị đơn chưa trả nợ thì lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (12%/năm). Thời hạn tối đa phải trả nợ là ngày 06/8/2019.

- Theo thỏa thuận vay số 002 ngày 06/01/2019 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 274.000 USD tương đương 6.250.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng tính từ ngày 06/01/2019 đến ngày 06/6/2019, lãi suất 0%/năm, nếu sau ngày 06/6/2019 mà bị đơn chưa trả nợ thì lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn (12%/năm). Thời hạn tối đa bị đơn phải trả nợ là ngày 06/8/2019.

Tuy nhiên, sau ngày 06/3/2019 (thời hạn trả nợ của thỏa thuận vay tiền số 001) nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với bị đơn yêu cầu trả tiền nhưng không liên lạc được. Đồng thời đến sau ngày 06/6/2019 (thời hạn trả nợ của thỏa thuận vay tiền số 002) nguyên đơn vẫn không liên lạc được với bị đơn và bị đơn vẫn chưa hoàn trả số tiền mà bị đơn đã vay cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C khởi kiện yêu cầu bà Jacqueline L và ông Chronis C trả nợ gốc và lãi đối các Thỏa thuận vay tiền số 001 ngày 06/01/2019 và thỏa thuận vay số 002 ngày 06/01/2019, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - bà Jacqueline L và ông Chronis C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C có người đại diện theo ủy quyền là bà La Thị Thủy T yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi đối với các khoản tiền vay.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Jacqueline L và ông Chronis C hoàn trả lại cho bà C số tiền theo thỏa thuận vay tiền số 001 ngày 06/01/2019 là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền 6.250.000.000 đồng theo thỏa thuận vay số 002 ngày 06/01/2019.

Bị đơn – bà Jacqueline L và ông Chronis C vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét

xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C về yêu cầu tính lãi đối với các khoản tiền vay. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu này. Đối với số tiền gốc đã quá hạn thanh toán theo các thỏa thuận vay tiền, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi lại nợ gốc của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự, nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C khởi kiện yêu cầu bà Jacqueline L và ông Chronis C hoàn trả lại cho bà số tiền số tiền 150.000 USD tương đương 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) và 274.000 USD tương đương 6.250.000.000 đồng theo các Thỏa thuận vay tiền số 001 và 002 cùng ngày 06/01/2019. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ Điều 385 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả xác minh của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì bà Jacqueline L xuất nhập cảnh qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất 221 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 09/8/2018, chưa có thông tin xuất cảnh. Ông Chronis C xuất nhập cảnh qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất 104 lần, nhập cảnh gần nhất ngày 05/7/2018, chưa có thông tin xuất cảnh.

Do bị đơn – bà Jacqueline L và ông Chronis C là người nước ngoài đang tạm trú có thời hạn tại Việt Nam nên căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn - bà Jacqueline L và ông Chronis C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo nội dung các Thỏa thuận vay tiền thể hiện địa chỉ cư trú của bị đơn là Căn hộ 12B.11, C, 208 U (720A đường Đ), Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản chứng nhận số nhà số 1187/CN-UBND ngày 29/7/2014 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thì Khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn, Phường 22, quận Bình Thạnh của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn được mang số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh. Đồng thời theo Biên bản xác minh ngày 25/5/2020 tại tòa nhà C, 208 U (720A đường Đ), Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Jacqueline L có cư trú tại căn hộ 12B.11, C từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 01 năm 2010. Ngoài địa chỉ trong các Thỏa thuận vay tiền thì nguyên đơn không cung cấp được thêm địa chỉ nào khác của bị đơn. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP

ngày 05/5/2017 thì trường hợp này xem như người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ trên tuy nhiên bị đơn không có mặt tại thời điểm tổng đạt nên Văn phòng Thừa phát lại Quận 1 tiến hành niêm yết theo quy định. Xét thấy, việc tổng đạt các văn bản tố tụng là phù hợp theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên được xem là tổng đạt hợp lệ. Bị đơn - bà Jacqueline L và ông Choronis C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn – bà Jacqueline L và ông Choronis C.

[3] Xét việc thỏa thuận vay nợ giữa nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C với bị đơn – bà Jacqueline L và ông Choronis C diễn ra vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó Tòa án áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét giải quyết nội dung vụ án.

[4] Về hình thức của các Thỏa thuận vay tiền: Đối với hợp đồng vay tài sản không có quy định bắt buộc phải công chứng, chứng thực, do đó các Thỏa thuận vay tiền số 001 và 002 cùng ngày 06/01/2019 được các bên ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét thời hạn bị đơn phải trả tiền vay cho nguyên đơn theo Thỏa thuận vay tiền số 001 là đến ngày 06/03/2019, đối với Thỏa thuận vay tiền số 002 là đến ngày 06/6/2019, thời hạn tối đa để trả nợ đối với các thỏa thuận vay này là ngày 06/8/2019. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng không liên lạc được. Đến nay bị đơn vẫn không thanh toán các khoản tiền vay cho nguyên đơn. Xét, việc bị đơn không trả tiền vay cho nguyên đơn là có vi phạm thỏa thuận theo các Thỏa thuận vay tiền đã ký kết. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[5] Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Jacqueline L và ông Choronis C trả tiền gốc và lãi đã vay, ngoài ra không yêu cầu chồng và vợ của bị đơn cùng liên đới trả nợ, do đó xét thấy không cần thiết đưa người chồng và vợ của bị đơn vào tham gia tố tụng.

Đối với chồng của bà Vũ Thị Kim C là ông Gary R cũng có văn bản xác nhận số tiền cho vay là tài sản riêng của bà C, đồng thời từ chối tham gia tố tụng, do đó cũng không cần thiết đưa ông Gary R vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[6] Xét nội dung vụ án:

[6.1] Về việc xác định vốn gốc theo các Thỏa thuận vay tiền:

Theo Thỏa thuận vay tiền số 001 ngày 06/01/2019 thể hiện bà Vũ Thị Kim C có cho bà Jacqueline L, sinh năm 1969, Hộ chiếu số PE0370463 cấp ngày 23/01/2015 tại Úc và ông Choronis C, sinh năm 1961, Hộ chiếu số PA6032239 cấp ngày 19/7/2016 tại Úc vay số tiền 150.000 USD tương đương 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng tính từ ngày 06/01/2019 đến ngày 06/3/2019, lãi suất 8%/năm, nếu sau ngày

06/3/2019 mà bên B vẫn chưa trả nợ thì lãi quá hạn sau ngày 06/3/2019 là 12%/năm, thời hạn tối đa bên B phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi là ngày 06/8/2019. Bên A đã giao tiền cho bên B đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng như đã thỏa thuận. Thỏa thuận vay tiền có chữ ký của bên A là bà Vũ Thị Kim C và bên B là bà Jacqueline L và ông Chronis C.

Theo Thỏa thuận vay tiền số 002 ngày 06/01/2019 thể hiện bà Vũ Thị Kim C có cho bà Jacqueline L, sinh năm 1969, Hộ chiếu số PE0370463 cấp ngày 23/01/2015 tại Úc và ông Chronis C, sinh năm 1961, Hộ chiếu số PA6032239 cấp ngày 19/7/2016 tại Úc vay số tiền 274.000 USD tương đương 6.250.000.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 05 tháng tính từ ngày 06/01/2019 đến ngày 06/6/2019, lãi suất 0%/năm, nếu sau ngày 06/6/2019 mà bên B vẫn chưa trả nợ thì lãi quá hạn sau ngày 06/6/2019 là 12%/năm, thời hạn tối đa bên B phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi là ngày 06/8/2019. Bên A đã giao tiền cho bên B đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng như đã thỏa thuận. Thỏa thuận vay tiền có chữ ký của bên A là bà Vũ Thị Kim C và bên B là bà Jacqueline L và ông Chronis C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Kim C xác định các thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam. Việc trong hợp đồng ghi nhận giá trị Đô la Mỹ là do bà Jacqueline L và ông Chronis C là người nước ngoài nên nguyên đơn quy đổi ra Đô la Mỹ cho bị đơn để xác định giá trị tiền vay. Nguyên đơn đã giao cho bị đơn 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) và 6.250.000.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng tiền đồng Việt Nam. Do đó, có căn cứ xác định nội dung thỏa thuận vay tiền giữa hai bên là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C xác nhận đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền gốc, cũng như không thanh toán tiền lãi như đã thỏa thuận trong hai Thỏa thuận vay tiền. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên giá trị tiền vay theo đồng Việt Nam là 3.500.000.000 đồng và 6.250.000.000 đồng như đã ghi nhận trong các Thỏa thuận vay tiền.

Bị đơn - bà Jacqueline L và ông Chronis C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên bị đơn không cung cấp chứng cứ hay đưa ra ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Xét khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán nhưng bị đơn chưa trả nợ gốc cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán nợ gốc là có cơ sở phù hợp với điều luật đã viện dẫn nên chấp nhận. Bà Jacqueline L và ông Chronis C phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Thị Kim C số tiền gốc theo Thỏa thuận vay tiền số 001 và 002 cùng ngày 06/01/2019 tổng cộng là 9.750.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

[6.2] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn đối với Thỏa thuận vay tiền số 001 và 002 cùng ngày 06/01/2019: tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy

quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] Như vậy, tổng tiền gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 9.750.000.000.000 đồng. Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

[8] Từ những phân tích nêu trên và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Jacqueline L và ông Chronis C phải trả cho bà Vũ Thị Kim C số tiền nợ gốc tổng cộng là 9.750.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, án phí đối với yêu cầu tính lãi đã rút tại phiên tòa cũng được hoàn trả cùng với tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 385, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu tính lãi của các khoản nợ theo các Thỏa thuận vay tiền số 001, 002 cùng ngày 06/01/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C về việc yêu cầu bị đơn - bà Jacqueline L và ông Chronis C thanh toán tiền gốc theo các Thỏa thuận vay tiền số 001, 002 cùng ngày 06/01/2019.

Buộc bà Jacqueline L và ông Chronis C phải hoàn trả cho bà Vũ Thị Kim C số tiền nợ gốc tổng cộng là 9.750.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Jacqueline L và ông Chronis C phải chịu án phí sơ thẩm 117.750.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Bà Vũ Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà Vũ Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.988.025 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm tám mươi tám ngàn không trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu số: 0024110 ngày 02/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – bà Vũ Thị Kim C có người đại diện

theo ủy quyền là bà La Thị Thủy T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – Bà Jacqueline L và ông Choronis C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 254/2019/QĐ-BPKCTT ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T.20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Huỳnh Trường Sơn

Lê Thị Nhanh

Phùng Văn Hải

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T.20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải

366-DSST-22.5.18



